

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quảng Văn Q, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1999; tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Văn H và bà Lò Thị D; có vợ là Bạc Thị T và có một con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc

2. Họ và tên: Lương Văn C; sin ngày 10 tháng 02 năm 2000; tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1 và bà Lò Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo C và bị cáo Q: Bà K Hồng Thanh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

** Bị hại:*

+ Anh Lương Duy L, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thị Trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Đinh Công B, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thị Trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Đinh Công H1, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1991, (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Thái B1, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường Đ, huyện Gi, thành phố Hà Nội.

** Người làm chứng:*

- Anh Dư Hữu Đ, sinh năm 1996, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn Q và Lường Văn C là công nhân xây dựng ở trọ nhà ông Lưu Văn Thường trú tại xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Ở trọ cùng Q và C còn có anh Đinh Công B, Lương Duy L cùng trú tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ và anh Đinh Công H1 trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng 12h00 ngày 12/01/2021, mọi người trong phòng trọ đang ngủ trưa, còn Q và C đang đứng ngoài sân phòng trọ thì Q rủ C trộm cắp tài sản của những người khác trong phòng trọ đem bán lấy tiền tiêu sài thì C đồng ý. Q bảo C vào trong phòng trọ trộm cắp 02 chiếc điện thoại đang cắm sạc pin ở trên đầu giường ngủ trong phòng, còn Q trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 19Z1- 6135 để tẩu thoát. Sau khi thống nhất xong C đi vào trong phòng trọ trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đang để ở trên giường ngủ trong phòng trọ của anh Lương Duy L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 đang để ở trên giường ngủ trong phòng trọ của anh Đinh Công H1. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại C đi ra ngoài sân. Lúc này

Q đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win Focol, BKS 19Z1- 6135 của anh Đinh Công B đang dựng ở sân trước cửa phòng trọ.

Sau đó Q điều khiển chiếc xe mô tô nêu trên vừa trộm cắp được chở C đi tiêu thụ tài sản. Khi đến khu vực đường Lê Duẩn thuộc thôn Miếu Gõ, xã N T, thành phố Phúc Yên thì chiếc xe mô tô bị hư hỏng nên Q và C bỏ lại xe mô tô ở ven đường rồi thuê xe taxi của anh Dư Hữu Đ trú tại xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đến địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây C lấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus ra đưa cho Q để Q đem vào cửa hàng điện thoại di động Bích N ở thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cho anh Trần Văn N là chủ cửa hàng với giá 800.000 đồng, còn C chờ ở ngoài.

Sau đó Q và C đi sang địa bàn quận L, thành phố Hà Nội đến cửa hàng điện thoại Doctor Mobile, ở phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội bán chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A31 cho anh Nguyễn Thái B1 là chủ cửa hàng với giá 2.500.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc điện thoại nêu trên Q và C sử dụng để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 13h00 cùng ngày anh Bằng, anh L và anh H1 ngủ dậy thì phát hiện bị kẻ gian trộm cắp những tài sản nêu trên nên đã trình báo cơ quan Công an. Ngày 14/01/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã triệu tập được Q và C.

** Về thu giữ tài liệu, đồ vật:*

- Thu giữ tại ven đường Lê Duẩn thuộc xã N, thành phố P: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win Focol, BKS 19Z1-6135.

- Ngày 13/01/2021 anh Trần Văn N chủ cửa hàng điện thoại Bích N tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng.

- Ngày 14/01/2021 anh Nguyễn Thái B1 chủ cửa hàng điện thoại Doctor Mobile tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A31, đã qua sử dụng.

**Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Đối 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win Focol, BKS 19Z1-6135 là tài sản hợp pháp của anh Đinh Công B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp củ anh Lương Duy L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galxy A31, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Đinh Công

H1. Do vậy Cơ quan CSĐT công an thành phố Phúc Yên đã trả lại những tài sản nêu trên chủ sở hữu. Anh B, anh L và anh H1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Trần Văn N và Nguyễn Thái B1. Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại của Q thì anh N và anh B1 không biết tài sản do Q trộm cắp mà có. Do vậy không đề cập xử lý. Anh N và anh B1 không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với anh Dư Hữu Đ, quá trình điều tra xác định khi Q và C thuê anh trở sang địa bàn tỉnh Bắc Ninh thì anh Đ không biết mục đích Q và C sang đó để tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy không đề cập xử lý đối với anh Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win Focol, BKS 19Z1- 6135, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A31 đã qua sử dụng trị giá 3.050.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Quàng Văn Q và Lường Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 23/CT - VKSPY ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Quàng Văn Q và Lường Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Quàng Văn Q và Lường Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Quàng Văn Q từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lường Văn C từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2021.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Quàng Văn Q và Lường Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Q và bị cáo C trình bày bản luận cứ: Khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Q và C được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt cụ thể cho bị cáo Q được hưởng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; cho bị cáo C được hưởng mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù để giúp các bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Q và C không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo Q và bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/01/2021 đang ở trọ nhà ông Lưu Văn T2 tại xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Quàng Văn Q và Lường Văn C có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 3.500.000

đồng của anh Lương Duy L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 trị giá 3.050.000 đồng của anh Đinh Công H1 và 01 xe mô tô BKS 19Z1-6135 trị giá 3.000.000 đồng của anh Đinh Công B. Tổng trị giá tài sản Q và C trộm cắp là 9.550.000 đồng (Chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án; phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Quảng Văn Q và Lương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số: 23/CT - VKSPY ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo Quảng Văn Q và Lương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

5] Xét nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước đó. Vào khoảng 12 giờ ngày 12/01/2021 Lợi dụng lúc mọi người trong phòng trọ ngủ trưa, Q đã rủ C trộm cắp tài sản của những người khác trong phòng trọ đem bán lấy tiền tiêu sài thì C đồng ý. Ngày 14/01/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã triệu tập được Q và C. Tại đây, Q và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Quảng Văn Q và Lương Văn C đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quảng Văn Q là đối tượng khởi xướng, rủ rê, đồng thời là người trực tiếp thực hiện tội phạm, theo quy định của pháp luật phải chịu hình phạt cao hơn đồng phạm còn lại. Bị cáo Lương Văn C sau khi được Q rủ rê đã đồng ý cùng Q

tham gia vào việc trộm cắp nên có vai trò là đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo Q và C đều có nhân thân tốt, cả hai bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Trần Văn N và Nguyễn Thái B1 không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Đối 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win Focol, BKS 19Z1-6135 là tài sản hợp pháp của anh Đinh Công B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Lương Duy L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A31, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Đinh Công H1. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã trả lại những tài sản nêu trên chủ sở hữu. Anh B, anh L và anh H1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì.

[9] Đối với anh Dư Hữu Đ, quá trình điều tra xác định khi Q và C thuê anh trở sang địa bàn tỉnh Bắc Ninh thì anh Đ không biết mục đích Q và C sang đó để tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy không đề cập xử lý đối với anh Đ.

Đối với anh Trần Văn N và anh Nguyễn Thái B1. Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại của Q thì anh N và anh B1 không biết tài sản do Q trộm cắp mà có. Do vậy không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Q và bị cáo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Quảng Văn Q và Lương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn Q 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn C 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Quàng Văn Q và Lường Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trang Nhung